

BỘ TƯ PHÁP-TOÀ ÁN
NHÂN DÂN TỐI CAO-
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN
DÂN TỐI CAO
Số: 01/TTLN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 2 năm 1994

THÔNG TƯ LIÊN NGÀNH

**của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp số
01/TTLN ngày 1-2-1994 hướng dẫn về thẩm quyền xét xử của các toà án quân
sự**

Để thực hiện đúng và thống nhất các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Pháp lệnh tổ chức Tòa án quân sự (sau đây gọi là Pháp lệnh) về thẩm quyền xét xử của các Tòa án quân sự;

Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng thống nhất hướng dẫn như sau:

I. VỀ ĐỐI TƯỢNG THUỘC THẨM QUYỀN XÉT XỬ CỦA TOÀ ÁN QUÂN SỰ

1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Pháp lệnh thì những vụ án hình sự mà người phạm tội là quân nhân tại ngũ, công nhân, nhân viên quốc phòng, quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện hoặc kiểm tra tình trạng sẵn sàng chiến đấu, dân quân tự vệ phối thuộc chiến đấu với quân đội và những người được trưng tập làm nhiệm vụ quân sự do các đơn vị quân đội trực tiếp quản lý, thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự không phụ thuộc vào việc họ phạm tội gì và phạm tội ở đâu.

2. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Pháp lệnh, những vụ án hình sự mà người phạm tội không thuộc các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 3 của Pháp lệnh (kể cả xã đội trưởng) chỉ thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự nếu họ phạm tội có liên quan đến bí mật quân sự hoặc gây thiệt hại cho quân đội.

a) Bí mật quân sự là bí mật của quân đội, bí mật về an ninh quốc phòng được xác định là bí mật quân sự và được quy định trong các văn bản do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

b) Gây thiệt hại cho quân đội là gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tự do, danh dự, nhân phẩm của những người quy định tại khoản 1 Điều 3 của Pháp lệnh hoặc tài sản của những người này được quân đội cấp phát để thực hiện nhiệm vụ quân sự; gây thiệt hại đến tài sản, danh dự, uy tín của quân đội. Tài sản của quân đội là tài sản do quân đội quản lý, sử dụng, kể cả trường hợp quân đội giao tài sản đó cho dân quân, tự vệ hoặc bất kỳ người nào khác quản lý, sử dụng để chiến đấu hoặc phục vụ quân đội.

Các trường hợp phạm tội trong khu vực có bảo vệ của quân đội, trong khu vực cấm, khu vực bảo vệ của các công trình quan trọng về an ninh quốc phòng do quân đội quản lý cũng được coi là gây thiệt hại cho quân đội.

3. Theo quy định tại Điều 4 của Pháp lệnh thì: Đối với những người không còn phục vụ trong quân đội mà phát hiện tội phạm của họ được thực hiện trong thời gian phục vụ trong quân đội hoặc những người đang phục vụ trong quân đội mà phát hiện tội phạm của họ được thực hiện trước khi vào quân đội thì Tòa án quân sự xét xử những tội phạm có liên quan đến bí mật quân sự hoặc gây thiệt hại cho quân đội; những tội phạm khác do Tòa án nhân dân xét xử, do đó, cần xác định như sau:

a) Thời gian phục vụ trong quân đội được tính từ:

- Thời điểm nhập ngũ;
- Thời điểm có mặt nơi tuyển dụng, nơi tập trung huấn luyện hoặc kiểm tra tình trạng sẵn sàng chiến đấu, phối thuộc chiến đấu với quân đội, nơi được trưng tập làm nhiệm vụ quân sự do các đơn vị quân đội trực tiếp quản lý.

b) Thời gian phục vụ trong quân đội được kết thúc vào:

- Thời điểm nhận quyết định ra quân trong các trường hợp phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, thôi việc, nghỉ hưu, nghỉ mất sức hoặc nghỉ việc theo các chế độ, chính sách xã hội khác;
- Thời điểm cắt quân số trong các trường hợp đào ngũ, vắng mặt trái phép;